

Bản án số: 57/2024/HNGD-ST
Ngày: 26-9-2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thanh.

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi: Bà Nguyễn Thị Linh Đan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: B, đường L, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2024 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên

xảy ra nhiều mâu thuẫn nên không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, đồng thời thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều này đảm bảo cho việc ban hành các quyết định và bản án theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thể hiện tính vô tư, khách quan trong quá trình xét xử. Kiểm sát viên đã phát biểu về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng. Theo đó, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của bị đơn thì từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử bị đơn nhiều lần đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác, không đến Tòa án vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn của bà T. Về án phí: Bà Nguyễn Thu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh H đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H cư trú tại khu phố C, phường P,

thị xã L, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bà T, trước khi mở phiên tòa bà T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc xin vắng mặt là ý chí, nguyện vọng của nguyên đơn, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của ông H từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử ông H nhiều lần đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không hợp tác, không tham gia phiên tòa. Như vậy, ông H đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 02/4/2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà T trình bày ông bà không hợp nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Ông H không có ý kiến trình bày gì phản đối lại ý kiến của bà T. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông H là có thật. Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà T và ông H không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày càng rạn nứt.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà T và ông H đã làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H là hoàn toàn chính đáng nên được chấp nhận.

- Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu T được ly hôn ông Nguyễn Minh H.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0011713 ngày 11/7/2024 do Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi thu (Bà T đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật (26/9/2024).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi;
- Chi cục THA dân sự thị xã La Gi;
- UBND nơi đăng ký kết hôn: UBND phường 01, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Biện Việt Hùng